

## Unit: 11: TRAVELING AROUND VIETNAM

### Du Lịch Khắp Việt nam

#### I. VOCABULARY ITEMS – TỪ VỰNG

around	/ə'raʊnd/	(prep)	khắp, đó đây
airport	/'eəpɔ:t/	(n)	phủ trường, sân bay
crop	/krɒp/	(n)	vụ, mùa màng, cây công nghiệp
corn	/kɔ:rn/	(n)	ngô, bắp
sugar cane	/'ʃʊgə(r) keɪn/	(n)	cây mía

Ex: Sugar is made from sugar cane. *Đường được làm từ mía.*

Photo	/'fəʊtəʊ/	(n)	ảnh, bức ảnh
to take a photo (of sb/sth)			chụp một bức ảnh về (ai/cái gì)

Ex: I would like to take a photo of this view. *Tôi muốn chụp một bức ảnh về phong cảnh này.*

luggage	/'lʌgɪdʒ/	(n)	hành lý
botanical garden	/bə'tænɪkl'gɑ:dn/	(n)	vườn bách thảo
sight	/sɑɪt/	(n)	thắng cảnh
institute	/'ɪnstɪtju: /	(n)	viện (nghiên cứu), học viện
Oceanic Institute		(n)	viện Hải dương học
ocean	/'əʊʃn/	(n)	đại dương, biển
oceanic	/,əʊʃɪ'ænik/	(adj)	thuộc đại dương, thuộc biển
harbor	/'hɑ:bəs/	(n)	cảng, bến tàu
offshore	/,ɒf'ʃɔ: (r)/	(adj)	ngoài khơi
island	/'aɪlənd/	(n)	hòn đảo
giant	/'dʒaɪənt/	(adj)	to lớn, khổng lồ
accommodation	/ə,kɒmə'deɪʃn/	(n)	chỗ ở, chỗ trọ

Ex: It's difficult to find an accommodation at this time.

*Vào thời gian này rất khó tìm được một chỗ trọ*

to accommodate	/ə'kɒmədeɪt/	(v)	cung cấp nơi ở hoặc phòng
----------------	--------------	-----	---------------------------

waterfall	/ˈwɔ:tərfɔ:l/	(n)	thác nước
tribal	/ˈtraɪbl/	(adj)	thuộc về bộ tộc, bộ lạc
tribe	/traɪb/	(n)	bộ tộc, bộ lạc
slope	/sləʊp/	(n)	dốc, đường dốc dốc núi, sườn núi
mountain slope		(n)	dốc núi, sườn núi
stream	/stri:m/	(n)	dòng suối, khe suối
bay	/beɪ/	(n)	vịnh
to recognize	/ˈrekəɡnaɪz/	(v)	công nhận, thừa nhận
heritage	/'herɪtɪdʒ/	(n)	di sản
world heritage site	/wɜ:lɪd hentɪdʒ saɪt/		di sản thế giới
to go off		(v)	tiến hành, diễn ra
low priced	/ləʊ praɪst/	(adj)	giá rẻ
move up	/mu:v ʌp/	(v)	trèo lên, chuyển lên
to move up and down			chuyển lên và xuống
to pick up		(v)	lấy lại (tinh thần), hồi phục (sức khỏe)
to lean over		(v)	cúi, ngả người
Buddha	/'bu:də/	(n)	Phật
Buddhism	/'budɪzɪzəm/	(n)	đạo Phật
Buddhist	/'budɪst/	(n)	Phật tử, người theo đạo Phật
cave	/keɪv/	(n)	hang động
magnificent	/mæɡ'nɪfɪsnt/	(adj)	lộng lẫy, nguy nga, đầy ấn tượng
limestone	/'laɪmstəʊn/	(n)	đá vôi
to sunbathe	/'sʌnbet/	(V)	tắm nắng

Ex: The holiday makers are sunbathing on the beach.

*Những người đi nghỉ mát đang tắm nắng ở bờ biển.*

florist	/ˈfɔ:rɪst/	(n)	người bán hoa
to import	/ɪmˈpɔ:rt/	(v)	nhập khẩu
to paddle	/'pædl/	(v)	chèo (xuồng)

paddle		(n)	mái chèo
canoe	/kə'nu:/	(n)	ca-nô, xuồng
to rescue	/'reskju:/	(v)	giải thoát, cứu
rescue		(n)	sự giải thoát, cứu nguy
overturn	/,əʊvə'tɜ:rn/	(v)	lật đổ, lật nhào
stumble	/'stʌmbl/	(v)	vấp, sảy chân, trượt chân
resort	/ri'zɔ:t/	(n)	nơi nghỉ mát
seaside resort		(n)	nơi nghỉ mát ở bờ biển
Please go ahead.			Cứ tự nhiên.

## GRAMMAR

### 1. PARTICIPLE ( Phân Từ )

#### A . present participle ( Hiện tại phân từ )

Form : **V – ING** ( Nghĩa Chủ Động )

**MODAL** : The man            going up the stairs            is Mr Quang

#### Present participle phrase

Ex : the man is my teacher . He is standing over there .

---- The man standing over there is my teacher .

#### B . Past participle ( Quá Khứ Phân Từ )

Form : **V3 – Ved** ( Nghĩa Bị Động )

**MODAL** The old lamp            made in China            is 5 dollars

( Past participle phrase )

Ex : The toys are cheap . They are made in China .

---- The toys made in China are cheap

The girl now is in the hospital . She was injured in a serious accident .

---- The girl injured in the accident is in the hospital .

## 2 REQUESTS WITH “ MIND”

### A. Would / Do you mind + V-ing.....?

Dùng để yêu cầu người khác làm việc gì đó một cách lịch sự.

e.g. (1) Would/ Do you mind closing the window? = Please close the window.

(2) Would/ Do you mind not smoking? = Please don't smoke.

### B. Do you mind if + S + V1/s-es + ....?

Would you mind if + S + V2-ed

Dùng để hỏi xin phép một cách lịch sự.

e.g. (1) Would you mind if I opened the window?

(2) Do you mind if she smokes?

Response:

ACCEPT	REFUSE
<b>No, of course not./ No, I don't mind</b> ( không, không sao) <b>No, please do./ please go ahead.</b> ( không, cứ tự nhiên) <b>Not at all.</b> ( không có chi)	<b>I'd rather you didn't.</b> / <b>I'd prefer you didn't</b> ( tốt hơn là không nên) <b>I'm sorry I can't./ I'm too busy.</b> <b>I'm sorry that's not possible.</b> ( rất tiếc, điều đó là không thể)

e.g. (1) **Would** you mind if I **used** your cell phone? – No , please do.

(2) **Do** you mind if I **watch** TV? – I'd rather you didn't .

## UNIT 11: TRAVELING AROUND VIETNAM (Word Form)

	Verb	Noun	Adjective	Adverb	Meaning
1.		Florist: người			

		bán hoa			
2.	delight	delight	<p>Delightful (tính chất, tính cách)</p> <p>→ It is a delightful party.</p> <p>→ To me, he is a delightful person.</p> <p>Delighted (cảm xúc)</p> <p>→ I was delighted at the news.</p>	delightfully	Vui, thích thú
3.	Recognize: công nhận	recognition	recognizable	recognozably	
4.		<p>Mountain</p> <p>Mountaineer : người leo núi</p>	mountainous		
5.		Institute: viện nghiên cứu			
6.		magnificence	Magnificent	Magnificently	Lộng lẫy, tráng lệ
7.		Variety	various	variously	Nhiều / vài

8.		Tribe: bộ lạc Tribesman: người của bộ lạc	Tribal		
9.	Depart : khởi hành	departure			
10.	Arrive	Arrival			Đến
11.		destination			Nơi đến
12.		heritage			Di sản
13.		volcano	volcanic		Núi lửa
14.			individual	individually	Cá nhân/ từng người
15.	attract	attraction	attractive	Attractively	Cuốn hút
16.		Ocean	Oceanic		
17.	Amaze	amazement	Amazed amazing	amazingly	Ngạc nhiên
18.	compete	Competition Competitor ☺	competitive		Cạnh tranh, ganh đua
19.	Accommodate: đáp ứng	Accommodation : chỗ ở			

20.		Tour Tourism: du lịch Tourist: khách du lịch Tour guide: hướng dẫn viên du lịch			
21.		day	Daily: mỗi ngày		
22.	suggest	suggestion			
23.	fly	flight			
24.	discuss	Discussion			Thảo luận
25.	Sightsee: ngắm cảnh	Sight: cảnh (go) sightseeing			

## UNIT 11: TRAVELING AROUND VIETNAM (LTK)

### I/ LISTEN:

#### *A- Listen and decide whether the statements are true or false*

1. Hoa meets Tim's family at their house.  
\_\_\_\_\_

2. She helps Mrs Jones with her luggage.  
\_\_\_\_\_

3. She would like to sit in the front seat of the taxi.  
\_\_\_\_\_

4. She and Tim's family are travelling past the farmland.  
\_\_\_\_\_

#### *B- Listen and decide whether the statements are true or false*

1. Tim wants to come back to the hotel because he feels tired.  
\_\_\_\_\_
2. Mrs. Jones asked Mr. Jones to book seats to Hanoi at the tourist information center. \_\_\_\_\_
3. Tim's mother will go to the pagoda by bus.  
\_\_\_\_\_
4. Mrs Jones will take Shannon to the restaurant.  
\_\_\_\_\_

## II/ PRONUNCIATION

- |                   |                |                  |              |
|-------------------|----------------|------------------|--------------|
| 1. A. bucket      | B. magazine    | C. limestone     | D. product   |
| 2. A. offshore    | B. magnificent | C. vacation      | D. oceanic   |
| 3. A. limestone   | B. buffalo     | C. paddy         | D. botanical |
| 4. A. canoe       | B. jungle      | C. mountainous   | D. institute |
| 5. A. island      | B. Buddha      | C. revolutionary | D. northern  |
| 6. A. heritage    | B. various     | C. destination   | D. giant     |
| 7. A. florist     | B. canoe       | C. luggage       | D. garden    |
| 8. A. water       | B. sunbathe    | C. tribal        | D. prefer    |
| 9. A. destination | B. attraction  | C. departure     | D. canoe     |
| 10. A. recognize  | B. florist     | C. relative      | D. arrival   |

## III/ MULTIPLE CHOICE

1. Passengers should check in at least one hour before \_\_\_\_\_.  
A. departure    B. department    C. departed    D. depart
2. The gift \_\_\_\_\_ in blue paper is mine.  
A. wrap    B. wraps    C. wrapping    D. wrapped
3. When the boat \_\_\_\_\_, they fell into the water.  
A. stop    B. dropped    C. overturned    D. appeared
4. There are many places of interest worth \_\_\_\_\_ in Viet Nam.  
A. see    B. to see    C. seeing    D. saw
5. Can we travel across the river in this \_\_\_\_\_?  
A. bicycle    B. canoe    C. truck    D. stick
6. The young lady \_\_\_\_\_ in front of that shop is Mai's sister.  
A. standing    B. stood    C. stand    D. is standing
7. Would you mind not smoking in our office? - \_\_\_\_\_.  
A. Yes, thank you    B. No, of course not    C. Yes, please    D. I'd rather you didn't
8. Donna works in a shop that sells flowers and plants; she's a \_\_\_\_\_.  
A. baker    B. florist    C. gardener    D. farmer
9. Would you mind \_\_\_\_\_ I borrowed your dictionary?  
A. if    B. when    C. that    D. where
10. There is a big, well-known \_\_\_\_\_ institute in Nha Trang.  
A. sea    B. oceanic    C. marine    D. ocean



11. My mother decided \_\_\_\_\_ anywhere this summer.  
 A. don't go      B. not go      C. not to go      D. not going
12. There are flights daily to Hanoi \_\_\_\_\_ Monday.  
 A. besides      B. in      C. for      D. except
13. Do you mind \_\_\_\_\_ here for just a minute?  
 A. to wait      B. waiting      C. about waiting      D. waited
14. I haven't seen Peter \_\_\_\_\_ he got married.  
 A. since      B. before      C. by      D. for
15. A new shopping mall \_\_\_\_\_ opposite my house next year.  
 A. is built      B. will be built      C. will build      D. has built
16. We finally arrived, at our \_\_\_\_\_ late that evening.  
 A. destination      B. arrival      C. departure      D. journey
17. Would you mind if I \_\_\_\_\_ your car?  
 A. to move      B. moving      C. moved      D. move
18. She cried \_\_\_\_\_ when she heard the news.  
 A. excited      B. excitedly      C. excite      D. exciting
19. Could you lend me your book? "- \_\_\_\_\_."  
 A. No, thanks      B. Sorry, I need it myself      C. No, I couldn't      D. Sorry, I don't know
20. My mother is thinking \_\_\_\_\_ importing flowers \_\_\_\_\_ Viet Nam.  
 A. in/ by      B. of/ by      C. of/ from      D. of/ in

#### IV/ CAUTION SIGNS-WARNING

##### 1. What does *this sign mean?*



- A. Road ends ahead
- B. Road divides ahead
- C. Road narrows ahead
- D. Road curves ahead

##### 2. What does *the sign say?*



- A. You aren't allowed to litter here.
- B. There isn't a waste basket here.
- C. You must litter here.
- D. Put your gabbage here.

##### 3. What does *the sign mean?*



- A. Car running
- B. Broken car
- C. Slippery road
- D. Car accident

4. What does the sign mean?



- A. Danger
- B. Slow down
- C. Stop
- D. Rest

5. What does the sign mean?



- A. Do not water the grass
- B. Do not walk on the grass
- C. Do not pick flowers
- D. Do not grow vegetables

**V/ CLOZE TEXT:**

Choose the word (A, B, C or D) that best fits the blank space in the following passage

**Reading 1**

Dear Mary,

I'm very glad to know that you are going to visit Ha Noi this summer. Would you like me to tell you something about Ha Noi (1)\_\_\_\_\_ you go?

Well, Ha Noi is a cultural and political center of Vietnam. In Ha Noi, you can find ancient houses and modern buildings. Ha Noi is a large city now, and there are many places worth (2) \_\_\_\_\_. You can visit Ho Chi Minh's Mausoleum, One-Pillar Pagoda, Hoan Kiem Lake and West Lake. Besides, you can enjoy the Vietnamese food, (3) \_\_\_\_\_ grilled fish, spring rolls, steamed rolls and "Pho"- A special dish of Vietnam. However, I would like to recommend that you should visit Ha Long Bay and Sa Pa because these places attract a lot of visitors due to their (4)\_\_\_\_\_caves, beautiful limestone islands and natural landscapes in Ha Long Bay and their tribal (5)\_\_\_\_\_, nice mountain slopes and jungle streams in Sa Pa.

I am looking forward to seeing you in Ha Noi and I hope you (6) \_\_\_\_\_ have a nice holiday in Vietnam.

- 1. A. after B. before C. until D. when
- 2. A. seeing B. see C. seen D. saw
- 3. A. as B. of C. such as D. such
- 4. A. magnificence B. magnificent C. magnificently D. magnify
- 5. A. town B. country C. district D. villages
- 6. A. might B. may C. will D. would

**Reading 2**

It is obvious that people all over the world love travelling. But ..(1).....they plan their trip is very different from each other. Some like to travel by themselves; that means they .....(2).. car or use their ...(3).....car to travel to any places they like, rent hotels, and go

to any restaurants for food and drinks. They also want to manage their time during the trip. It is more flexible. ....(4)...the other hand, there are a lot of other people loving to register a tour in a travel agency for the reason that they do not know anything about the place they want to visit. So tourists need their help to organize the trip including ... (5)....., accommodation, restaurant, and most .....(6).....places. Whatever kind of traveling it is, people still search for the most interesting places in the world to visit every year.

- |                   |               |                   |                  |
|-------------------|---------------|-------------------|------------------|
| 1. A. which       | B. that       | C. how            | D. whether       |
| 2. A. hire        | B. hide       | C. try            | D. tie           |
| 3. A. one         | B. own        | C. now            | D. won           |
| 4. A. On          | B. in         | C. to             | D. for           |
| 5. A. bus         | B. car        | C. transportation | D. coach.        |
| 6. A. interesting | B. interested | C. interest       | D. uninteresting |

## VI. READING COMPREHENSION

### Reading 1

**A- Read the passage, then decide if the statements that follow it are True or False.**

Dalat is the capital of Lam Dong Province in Vietnam. Its name **derives** from the language of the local ethnic group Lat and its meaning is “Stream of the Lat”. In Vietnam, Dalat is a popular tourist destination. It is famous for its temperate climate, beautiful sights such as waterfalls and lakes. It is also famous for vegetables and flowers such as orchids and roses. There is a wine – making industry, too. The average temperature is 17o C, and does not rise above 19oC in the hottest season. Its temperate climate is ideal for agricultural production.

1. Dalat derives from the language of the local ethnic group Lat. \_\_\_\_\_
2. Many people like to go to Dalat.  
\_\_\_\_\_
3. Dalat is only famous for waterfalls and lakes.  
\_\_\_\_\_
4. Dalat’s climate is unsuitable for agricultural production.  
\_\_\_\_\_

**B- Read again, then choose the right answer:**

5. The word “**derive**” in the first line means:  
A. come along    B. come from    C. come over    D. come up with
6. Dalat is famous for.....  
A. Its temperature climate    B. beautiful sights  
C. vegetables and flowers    D. all are correct

### Reading 2:

**A- Read the passage, then decide if the statements that follow it are True or False.**

One of the natural wonders in Vietnam, not only known as the most beautiful cave but also a UNESCO World Heritage Site, is Phong Nha Cave. Local people named it “Tiên Sơn Động”. It is located in the Central, Quang Binh province. Phong Nha cave is the longest wet cave or river cave in the world. The extremely large under-land river system is running through the whole cave, however, there are some large dry places in the cave which the water doesn’t reach anymore. The cave is divided into three different zones. The mouth of the cave and the first couple of meters inside the cave are described as the entrance zone and are home to all animals that live in sunlight. On hot day, these animals will search for shelter inside the cave. Every animal that’s living inside the National Park could be seen such as: birds, monkeys, fish, insects and much more. The only way to enter the cave is by a short 30-minute boat, a boat-riding tour on the Son river. Every tour to Phong Nha cave starts at the boat station, the Phong Nha- Ke Bang Tourism Center. The mouth of the cave is simply beautiful and unlike any other cave entrance in the world sections, each section is home to different animal species and there is a big difference in temperature.

1. Phong Nha cave is in Quang Ninh province.

\_\_\_\_\_

2. This cave is a living shelter of many kinds of animals.

\_\_\_\_\_

3. It takes tourists around 30 minutes to walk into the cave.

\_\_\_\_\_

4. Tourists can begin their boat-riding tours to go to Phong Nha cave at the boat station.

\_\_\_\_\_

**B- Read again, then choose the right answer:**

5. Tourists have to do their cave sightseeing inside and on \_\_\_\_\_.

A. the land

B. the river

C. the mountain

D. the shelter

6. What is the passage mainly about?

A. The under-land river system.

B. The way to go into Phong Nha Cave.

C. The most beautiful cave in Quang Binh province.

D. The shelter of different animal species in a cave.

## VII. WORD FORMS

1. Everyone fell into the deep and \_\_\_\_\_ water.

(danger)

2. There are many buses to Lao Cai \_\_\_\_\_

(day)

3. A lot of \_\_\_\_\_ visit Ha Long every day. (tour)
4. \_\_\_\_\_, Uyen had enough time to finish the exam. (luck)
5. Sapa is a wonderful \_\_\_\_\_ resort in viet nam. (mountain)
6. My uncle likes to visit \_\_\_\_\_villages in highlands. (tribe)
7. \_\_\_\_\_, dark clouds soon appeared and it began to rain. (fortunate)
8. Oceanic hotel in Phan Thiet is \_\_\_\_\_ comfortable. (wonderful)
9. Why don't you join the \_\_\_\_\_? (compete)
10. Da lat is \_\_\_\_\_ for its waterfalls, lakes and flower garden. (fame)
11. We are waiting for your \_\_\_\_\_ (decide)
12. Every week, there are two \_\_\_\_\_ from Hanoi to Nha Trang. (fly)
13. The train made a late \_\_\_\_\_ (depart)
14. Tim and Shannon want to visit an \_\_\_\_\_ institute in Vietnam.  
(ocean)
15. Could you give me some \_\_\_\_\_? (inform)
16. It is difficult to find \_\_\_\_\_ in Ba Na Hill at busy time. (accommodate)
17. Donna is a \_\_\_\_\_ in Los Angeles. (flower)
18. Would you make \_\_\_\_\_ about some interesting places to visit?(suggest)
19. Our \_\_\_\_\_ is at 8 o'clock today. (arrive)
20. Ha long bay was \_\_\_\_\_ by UNESCO as a world heritage site.  
(recognition)

### VIII. WRITE

#### A- *Rearrange the phrases given to make meaningful sentences*

1. in/ the front seat/ Do / of the taxi?/ sitting/ you mind

→ Do \_\_\_\_\_

2. Look!/ riding / I a boy the street / can / see /now.

→ Look! \_\_\_\_\_

3. in / looking / We are / to / forward / seeing / you/ June.

→ We are \_\_\_\_\_

4. you /Could/ I /luggage?/ help/ your/ with.

→ Could \_\_\_\_\_

5. fell into/ overturned/ the canoe/ the dangerous water/ and everyone

→ The canoe \_\_\_\_\_

6. has /before / traveled /He / never/ abroad.

→ He \_\_\_\_\_

7. Hoang/ to visit/ the place where/ wants/ Uncle Ho /Vietnam/ in 1911/ left.

→ Hoang \_\_\_\_\_

8. dressed / the doll / two dollars / pink / in / is.

→ The doll \_\_\_\_\_

9. if / mind / you/ used / Would / computer? / I/ your.

→ Would \_\_\_\_\_

10. excellent / to travel/ is / for tourists / around London/ An underground railway.

→ An underground \_\_\_\_\_

**B- Rewrite these sentences**

1. My mother bought a coat. It was made of wool.

=> My mother .....

2. They are rebuilding the houses. The houses were destroyed in a fire last month.

=>. They are .....

3. Do you know the woman? The woman is talking to Tom.

=> Do you.....

4. The flowers are from Dalat. They are sold in those flower shops.

=> The flowers .....

5. The girl is reading a book. She is my younger sister.

=> The girl .....

6. May I take a photo of your study corner?

=> Would you mind.....

7. Could you fill in this form please?

=> would you .....?

8. You shouldn't use the office phone for personal calls.

=> Would you mind (not using ..) .....?

9. Do you mind my smoking?

=> Do you mind .....

10. Is it all right if I use your phone?

=> Do you mind.....?